

Số: 27

Ngày 13/7/2026

Bản tin hàng tuần

phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 27 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.*
- *Một số quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng đối với các cơ quan nhà nước.*
- *Chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh phổ thông.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.*
- *Giải đáp pháp luật: Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức.*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

[Nghị định số 254/2026/NĐ-CP](#) ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế về hóa đơn điện tử và chứng từ điện tử.

Nghị định quy định cụ thể các loại hóa đơn điện tử, đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã và hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế. Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định các trường hợp cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh, các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử và các loại hóa đơn được áp dụng trong từng hoạt động kinh doanh, xuất khẩu, thương mại điện tử, bán tài sản công và các lĩnh vực đặc thù khác.

Một nội dung khác được hướng dẫn trong Nghị định là thời điểm lập hóa đơn đối với từng loại giao dịch như bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, xuất khẩu, xây dựng, bất động sản, vận tải, điện lực, xăng dầu, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, thương mại điện tử và nhiều lĩnh vực đặc thù khác. Đồng thời, Nghị định quy định các nội dung bắt buộc trên hóa đơn điện tử, nguyên tắc ký số, gửi hóa đơn cho người mua và các trường hợp được miễn phí dịch vụ hóa đơn điện tử nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và thuận lợi

trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.

Ngoài ra, Nghị định hướng dẫn trình tự lập, cấp mã, truyền nhận và quản lý hóa đơn điện tử; trách nhiệm của người bán, người mua, tổ chức cung cấp dịch vụ và cơ quan thuế trong việc quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu hóa đơn điện tử.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

[Nghị định số 266/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 01/7/2026, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí, áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nghị định nêu rõ nguyên tắc xác định hành vi gây lãng phí, các hành vi vi phạm trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí và hậu quả của từng nhóm hành vi để làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm.

Bên cạnh đó, Nghị định xác định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí, ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm, đồng thời yêu cầu công khai thông tin và cập

nhật đầy đủ dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiết kiệm, chống lãng phí nhằm bảo đảm minh bạch, phục vụ công tác quản lý, giám sát và khai thác thông tin.

Nghị định cũng quy định chi tiết về hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí, bao gồm nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra, quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan.

Đồng thời, Nghị định nêu rõ các yêu cầu trong xây dựng báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

CHÍNH SÁCH MIỄN PHÍ SÁCH GIÁO KHOA CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh phổ thông được quy định tại [Nghị định số 271/2026/NĐ-CP](#) ngày 3/7/2026 của Chính phủ. Nghị định này cũng quy định chính sách miễn học phí, miễn giáo trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với người học tại các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Chính sách này áp dụng cho cả cơ sở giáo dục công lập và tư thục, nhằm bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, giảm chi phí học tập cho người học và được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn xã hội hóa.

Đối với sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Nhà nước đầu tư mua sắm để trang bị cho thư viện trường học và tổ chức cho học sinh mượn,

trả theo hình thức tái sử dụng nhiều năm. Việc quản lý, điều chuyển, thu hồi và bổ sung sách giáo khoa phải bảo đảm công khai, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên tận dụng sách còn sử dụng được trước khi mua mới. Chính sách miễn phí sách giáo khoa được triển khai trên phạm vi toàn quốc từ năm học 2029-2030, đồng thời khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện sớm hơn.

Đối với giáo trình và học phí môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, Nhà nước bảo đảm kinh phí để mua giáo trình trang bị cho thư viện các cơ sở đào tạo, đồng thời miễn học phí đối với sinh viên học môn này lần đầu theo chương trình đào tạo bắt buộc. Giáo trình được cho mượn, thu hồi và tái sử dụng; sinh viên học lại do nguyên nhân chủ quan không được miễn học phí. Chính sách này được thực hiện thống nhất trên toàn quốc từ năm học 2027-2028.

Nghị định cũng quy định cơ chế bồi hoàn khi người học làm mất hoặc làm hư hỏng sách, giáo trình do lỗi chủ quan; nghiêm cấm thu các khoản phí trái quy định, cung ứng sách không đúng quy định hoặc lợi dụng chính sách để trục lợi ngân sách nhà nước.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 3/7/2026.

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ BỔ SUNG DỰ TOÁN VÀ PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

[Chỉ thị số 28/CT-TTg](#) của Thủ tướng Chính phủ được ban hành nhằm triển khai thực hiện Nghị

quyết số 21/2026/QH16 của Quốc hội về bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

Các bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, thuế, phí, lệ phí và quản lý nợ công; đồng thời xây dựng dự toán ngân sách sát thực tế, sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm cân đối ngân sách và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ thị cũng yêu cầu quản lý chặt chẽ các khoản tăng thu, chuyển nguồn, tạm ứng ngân sách; xử lý dứt điểm các khoản chuyển nguồn, tạm ứng không đúng quy định; kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản và thực hiện nghiêm quy định về lập, gửi, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, các cơ quan phải đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách. Các trường hợp vi phạm trong lập, chấp hành và quyết toán ngân sách năm 2024 phải được kiểm điểm, xử lý nghiêm và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành và địa phương khẩn trương thực hiện

đầy đủ các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; thu hồi các khoản thu, chi, chuyển nguồn không đúng quy định; điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách theo kết luận kiểm toán và tổng hợp kết quả thực hiện để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này cùng với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025, gửi Bộ Tài chính trước ngày 05/7/2026 (riêng báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản chậm nhất ngày 15/7/2026).

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN

Chính phủ ban hành [Nghị định số 246/2026/NĐ-CP](#) ngày 29/6/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản với mức phạt tối đa 2 tỷ đồng.

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; đối tượng bị xử phạt, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền theo từng chức danh và việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thủy sản.

Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện là 1 tỷ đồng. Trường hợp tổ chức có hành vi vi phạm thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản, chứng chỉ; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; hoặc đình chỉ có thời hạn các hoạt động khai thác, nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh, du lịch và xuất, nhập khẩu thủy sản sống...

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này còn quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả khác như: Buộc thả thủy sản, giống thủy sản còn sống trở lại môi trường sống; buộc chuyển giao thủy sản đã chết thuộc Nhóm I của Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm cho cơ quan có thẩm quyền; buộc thả bổ sung loài thủy sản theo quy định; buộc thu hồi hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc tái xuất hoặc tiêu hủy loài thủy sản, giống thủy sản, thức ăn thủy sản hoặc sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên nhãn, bao bì, phương tiện kinh doanh, vật phẩm thể hiện tên giống thủy sản; buộc nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản chấp thuận, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung; buộc tái xuất tàu cá nhập khẩu hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng tàu cá hoặc phá dỡ tàu cá; buộc gửi đầy đủ dữ liệu giám sát hành trình tàu cá; buộc thu hồi Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá...

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là 02 năm.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 18/8/2026.

HƯỚNG DẪN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Chính phủ ban hành [Nghị định số 224/2026/NĐ-CP](#) ngày 24/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số. Trong đó, đáng chú ý là các quy định liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường số.

Nghị định quy định, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai cung cấp thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nếu cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần thì các cơ quan trên phải công bố công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia về lý do và quy định của pháp luật chuyên ngành về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo mô hình thống nhất, tập trung từ trung ương đến địa phương trên cổng Dịch vụ công quốc gia và Ứng dụng định danh quốc gia. Các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, có giao diện dễ sử dụng, bảo đảm an toàn thông tin, đồng thời hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng dịch vụ. Các dịch vụ công phải được chuẩn hóa về mã số, tên gọi, biểu mẫu điện tử và quy trình thực hiện. Hệ thống phải kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tự động điền thông tin vào biểu mẫu điện tử. Nếu có

phát sinh phí, lệ phí hoặc nghĩa vụ tài chính, việc thanh toán sẽ được thực hiện trực tuyến. Áp dụng chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng cho các ứng dụng chuyên ngành. Người dân được cập nhật tình trạng xử lý hồ sơ bằng phương thức điện tử.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải được thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá thường xuyên và liên tục theo thời gian thực dựa trên dữ liệu số với từng dịch vụ công trực tuyến, từng chủ thể tham gia giao dịch, từng bước thực hiện dịch vụ; bảo đảm tính khách quan, minh bạch và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Ưu tiên triển khai đối với các lĩnh vực, dịch vụ công trực tuyến có dữ liệu đầy đủ, chính xác; thực hiện thí điểm, đánh giá hiệu quả trước khi mở rộng, nhân rộng.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ CỦA PHÓNG VIÊN NƯỚC NGOÀI KHÔNG THƯỜNG TRÚ

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 262/2026/NĐ-CP](#) quy định về hoạt động báo chí của cơ quan báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Trong đó có các quy định liên quan đến hoạt động của phóng viên không thường trú.

Theo Nghị định, phóng viên nước ngoài có yêu cầu hoạt động báo chí tại Việt Nam gửi hồ sơ đề nghị trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính, trực tiếp, hoặc thư điện tử đến Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện ngoại giao,

cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của Việt Nam tại tổ chức quốc tế (cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài) ít nhất 10 ngày trước ngày dự định vào Việt Nam. Sau khi nhập cảnh Việt Nam, phóng viên không thường trú cần tuân thủ hướng dẫn của các cơ quan chức năng được Bộ Ngoại giao chấp thuận. Cơ quan chức năng này có trách nhiệm hướng dẫn phóng viên không thường trú hoạt động đúng mục đích và chương trình đã được cấp phép; đồng thời báo cáo về hoạt động của đoàn cho Bộ Ngoại giao trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi kết thúc chương trình hoạt động. Khi hoạt động báo chí tại Việt Nam, phóng viên không thường trú mang theo giấy phép hoạt động báo chí và hộ chiếu. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung chương trình hoạt động, phạm vi tác nghiệp tại địa phương, phóng viên không thường trú gửi văn bản giấy hoặc văn bản điện tử tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tác nghiệp, đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao. Phóng viên không thường trú chỉ được hoạt động sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

Phóng viên nước ngoài bị xử lý vi phạm khi thực hiện hoạt động báo chí không đúng mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm đã được ghi trong giấy phép hoạt động báo chí; có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam; cản trở hoạt động của cơ quan chức năng hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự tại nơi tác nghiệp. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý bằng các hình thức nhắc nhở, cảnh cáo, đình chỉ hoạt động báo chí có thời

hạn hoặc thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, thay thế Nghị định số 88/2012/NĐ-CP.

KHUNG CHUẨN MỤC ĐẠO ĐỨC, VĂN HÓA KINH DOANH GẮN VỚI BẢN SẮC DÂN TỘC VÀ TIẾP CẬN ĐƯỢC TINH HOA VĂN HÓA KINH DOANH THẾ GIỚI

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký [Quyết định số 1157/QĐ-TTg](#) ngày 26/6/2026 ban hành Khung chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới (Khung chuẩn mực).

Khung chuẩn mực được áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nhân là người Việt Nam, người nước ngoài đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam; tổ chức xã hội nghề nghiệp; cơ quan nhà nước hoạch định chiến lược, xây dựng, tổ chức thực thi chuẩn mực đạo đức, văn hóa trong hoạt động kinh doanh. Phạm vi áp dụng bao trùm toàn bộ hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh, truyền thông thương hiệu và quan hệ đối tác của doanh nghiệp.

Khung chuẩn mực được xây dựng trên 6 giá trị cốt lõi gồm Nhân văn,

Liên chính, Minh bạch, Trách nhiệm, Sáng tạo và Hội nhập.

Mục tiêu tổng quát của Khung chuẩn mực là xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh trên nền tảng các giá trị văn hóa dân tộc kết hợp với các giá trị nhân văn phổ quát và chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững. Qua đó hình thành đội ngũ doanh nhân liên chính, tôn trọng con người, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, cộng đồng và người tiêu dùng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Đến năm 2027, mục tiêu hướng tới là có ít nhất 60 trong số 200 doanh nghiệp thí điểm ban hành bộ quy tắc ứng xử hoặc quy tắc đạo đức doanh nghiệp trên cơ sở áp dụng Khung chuẩn mực; thực hiện phổ biến nội dung này tối thiểu hai lần mỗi năm tới toàn thể cán bộ, nhân viên; ít nhất 10.000 doanh nhân và doanh nghiệp sẽ được đào tạo, nâng cao nhận thức về Khung chuẩn mực và hướng dẫn triển khai. Đến năm 2030, có tối thiểu 1.000 doanh nghiệp áp dụng Khung chuẩn mực, từng bước đáp ứng các yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ theo các chuẩn mực ESG quốc tế; quảng bá thành công ít nhất 20 doanh nghiệp Việt Nam mang bản sắc dân tộc tại 10 diễn đàn, hội nghị và cơ chế đối thoại quốc tế uy tín.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

[Thông tư số 87/2026/TT-BTC](#)
ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP. Thông tư hướng dẫn về mức thu nhập để xác định người phụ thuộc mà người nộp thuế được áp dụng giảm trừ gia cảnh, hồ sơ chứng minh người phụ thuộc và cách tính thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán phái sinh.

Theo Thông tư, người phụ thuộc mà người nộp thuế được áp dụng giảm trừ gia cảnh khi có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn không vượt quá 3 triệu đồng. Người nộp thuế phải kê khai trung thực, chính xác về người phụ thuộc và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu kê khai sai.

Thông tư cũng quy định cụ thể hồ sơ xác định người phụ thuộc đối với từng trường hợp như con, vợ hoặc chồng, cha mẹ và các cá nhân khác không nơi nương tựa. Cơ quan thuế ưu tiên khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để xác định người phụ thuộc; trường hợp không khai thác được thì người nộp thuế phải cung cấp hồ sơ chứng minh theo quy định.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai, thuế thu nhập cá nhân được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân với thuế suất 0,1% cho từng lần chuyển nhượng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

NỘI DUNG, CÁCH GHI VỀ DINH DƯỠNG TRÊN NHÃN THỰC PHẨM

Ngày 9/7/2026, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 30/2026/TT-BYT hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng và lộ trình thực hiện đối với thực phẩm bao gói sẵn được sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, lưu thông tại Việt Nam.

Việc ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm phải bảo đảm tuân thủ Thông tư này và quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, pháp luật về an toàn thực phẩm có liên quan; bảo đảm chính xác, không gây ra cách hiểu sai lệch, nhầm lẫn về giá trị dinh dưỡng của sản phẩm thực phẩm, phải dễ nhận biết, dễ hiểu và không tẩy xóa được.

Thực phẩm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông tại Việt Nam thực hiện ghi 05 thành phần dinh dưỡng, gồm năng lượng, chất đạm, carbohydrat, chất béo và natri. Nước giải khát, sữa chế biến cho thêm đường quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và thực phẩm khác cho thêm đường thực hiện ghi 05 thành phần dinh dưỡng và đường tổng số. Thực phẩm được chế biến dưới hình thức chiên rán thực hiện ghi 05 thành phần dinh dưỡng và chất béo bão hoà. Đối với thực phẩm không chứa hoặc có chứa các thành phần dinh dưỡng trên nhưng giá trị dinh dưỡng của thành phần đó nhỏ hơn giá trị quy định tại Phụ lục I của Thông tư thì không bắt buộc phải ghi thành phần dinh dưỡng đó trên nhãn thực phẩm. Tổ chức, cá nhân có thể biểu thị thêm phần trăm (%) giá trị dinh dưỡng tham chiếu đối với các thành phần dinh dưỡng nêu trên theo

hướng dẫn tại Phụ lục II của Thông tư.

Giá trị dinh dưỡng của các thành phần dinh dưỡng phải được thể hiện bằng số, đầy đủ các thành phần dinh dưỡng, thông tin về giá trị dinh dưỡng theo quy định trên nhãn thực phẩm; thể hiện ở vị trí khi quan sát có thể nhận biết được dễ dàng, đầy đủ các nội dung quy định và tuân thủ nguyên tắc ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Thông tin về giá trị năng lượng được tính bằng kcal; về hàm lượng chất đạm, carbohydrat, chất béo, chất béo

bão hòa, đường tổng số được tính bằng gam; về hàm lượng natri được tính bằng miligam (mg). Thông tin các thành phần dinh dưỡng được biểu thị trong 100g hoặc 100ml thực phẩm hoặc trong một khẩu phần ăn đã được xác định hàm lượng trên nhãn hoặc theo mỗi phần đóng gói khi số phần trong bao gói đó được công bố.

Từ ngày 10/7/2026, Thông tư này sẽ thay thế Thông tư số 29/2023/TT-BYT.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA

Dự thảo Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia quy định về nguyên tắc, tiêu chí xác định, lực lượng bảo vệ cũng như quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; chính sách, điều kiện bảo đảm trong hoạt động bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Mục tiêu đặt ra là khắc phục, xử lý các hạn chế, vướng mắc, bất cập trong xác định danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, bắt kịp sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh chính quyền trong kỷ nguyên mới; phân

công, phân cấp trách nhiệm giữa các lực lượng chức năng và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Theo dự thảo, Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình loại I. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định đưa vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình loại II. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đưa vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia đối với công trình loại III.

Dự thảo Luật nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia như: xâm nhập, phá hoại, làm hư hỏng công trình, trang thiết bị; thu thập trái phép, làm lộ bí

mật, mất hồ sơ, tài liệu; lấn chiếm, xây dựng trái phép trong hành lang bảo vệ...

Dự thảo Luật cũng quy định chi tiết việc lập hồ sơ quản lý, chuyển đổi mục đích sử dụng, kèm theo trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ khi có tác động đến quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Dự thảo Thông tư do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo nhằm thay thế Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2020/TT-BTTTT.

Dự thảo quy định về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông, bao gồm các hoạt động của doanh nghiệp viễn thông trong công bố chất lượng, tự xác định và công khai mức chất lượng cam kết áp dụng, công khai thông tin chất lượng, tự giám sát, tự kiểm tra, xây dựng, lưu giữ cơ sở dữ liệu và báo cáo chất lượng dịch vụ viễn thông; cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, giám sát, khảo sát và công khai thông tin chất lượng dịch vụ viễn thông.

Dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng phải thực hiện thủ tục công bố chất lượng; áp dụng các quy định về nghĩa vụ công khai thông tin và duy trì chất lượng dịch vụ viễn thông. Đồng thời, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thiết lập, vận hành hệ thống, công cụ, quy trình hoặc giải pháp kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ, quy mô, phạm vi cung cấp dịch vụ để tự giám sát chất lượng dịch vụ do mình cung cấp; chủ động phát hiện, xác định nguyên nhân sự cố, nguy cơ suy giảm chất lượng và kịp thời khắc phục hoặc phối hợp với các bên liên quan khắc phục.

Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm lưu giữ, quản trị đầy đủ, chính xác, kịp thời cơ sở dữ liệu, tài liệu phục vụ việc công bố, công khai, báo cáo, tự kiểm tra và tự giám sát chất lượng dịch vụ viễn thông; bảo đảm khả năng truy xuất, đối soát, an toàn và bảo mật dữ liệu theo quy định. Dữ liệu chất lượng dịch vụ phải được số hóa, sẵn sàng kết nối và chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin quản lý nhà nước.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý căn cứ vào khung tiêu chí nào?

Trả lời: [Nghị định số 233/2026/NĐ-CP](#) ngày 26/6/2026 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công

lập và viên chức có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

[Khoản 2, Điều 11](#) Nghị định này quy định Khung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý bao gồm các tiêu chí về số lượng, chất lượng và tiến độ kết quả thực hiện

nhiệm vụ của viên chức, được xác định trên cơ sở cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức, cụ thể:

- Tiêu chí về số lượng thể hiện mức độ hoàn thành sản phẩm, công việc thuộc nhiệm vụ được phân công, phù hợp với hoạt động nghề nghiệp của viên chức và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Tiêu chí về chất lượng thể hiện mức độ đáp ứng tiêu chuẩn, mục đích, yêu cầu, hiệu quả của sản phẩm, dịch vụ;

- Tiêu chí về tiến độ thể hiện mức độ bảo đảm về thời gian trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Hỏi: Có mấy mức xếp loại viên chức?

Trả lời: Mức xếp loại viên chức quy định tại [Điều 12](#) Nghị định số 233/2026/NĐ-CP, gồm 4 mức như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau: Kết quả theo dõi, đánh giá của năm dưới 50 điểm; Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác; có hành vi vi phạm liên quan

đến thực hiện nhiệm vụ bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá; tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hỏi: Tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với viên chức được quy định như thế nào?

Trả lời: Theo [khoản 6, Điều 12](#) Nghị định số 233/2026/NĐ-CP, tỷ lệ viên chức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số viên chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong phạm vi cùng một cơ quan, đơn vị và trong từng nhóm viên chức có nhiệm vụ tương đồng.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận đơn vị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thì đơn vị sự nghiệp công lập quyết định tỷ lệ viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định nhưng không vượt quá 25% tổng số viên chức được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

4. Hỏi: Thẩm quyền, trách nhiệm theo dõi đánh giá viên chức?

Trả lời: [Khoản 2, Điều 13](#) Nghị định số 233/2026/NĐ-CP quy định:

- Người đứng đầu cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo dõi, đánh giá đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và người đứng đầu các đơn vị cấu thành.

- Người đứng đầu đơn vị cấu thành theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và viên chức thuộc phạm vi sử dụng./.